

Bản án số: 141/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2024
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con chung và tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bé Hai

Ông Phạm Phước Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con chung và tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **619/2024/QĐXXST- HNGĐ** ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc Mộng T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ D, Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

(Chị T, anh Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Mộng T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh Đ kết hôn vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/12/2021. Thời gian sống chung không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về kinh tế. Anh Đ nhiều lần có hành vi chửi mắng, đánh đập và xúc phạm

uy tín của chị T. Vợ chồng có nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành, hiện không ai còn quan tâm lẫn nhau.

Nhận thấy hôn nhân không đạt được mục đích, vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc A, sinh ngày 25/10/2022, hiện đang sống chung với vợ chồng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Tại phiên tòa anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 5.000.000 đồng thì chị T thống nhất, không có ý kiến.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Theo lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: anh Đ thừa nhận thời gian chung sống cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2021 như chị T trình bày. Thời gian sống chung vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, không trầm trọng. Anh Đ xác định vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế có dẫn đến cự cãi. Những lần cự cãi anh Đ có nóng tính không kìm chế được có táng nhiều cái vào mặt chị T nhưng không có gây thương tích trầm trọng. Có lần anh Đ do nghi ngờ chị T có mối quan hệ với người khác ngoài hôn nhân nên có nhấn tin xúc phạm bạn của chị T. Khi biết chị T ly hôn anh Đ có nhiều lần năn nỉ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T không đồng ý. Tại phiên tòa anh Đ đưa ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng là hứa đi làm sẽ đưa tiền thu nhập cho chị T, ngoài ra không còn biện pháp nào khác. Nay do anh Đ vẫn còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc A, sinh ngày 25/10/2022, hiện đang sống chung với vợ chồng. Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị T nhưng nếu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn thì anh Đ đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ gồm:

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính)
- 01 Giấy khai sinh Nguyễn Huỳnh Quốc A (bản sao).
- Công văn số 46/CAX ngày 24/10/2024 của Công an xã M

- Công văn số 55/CAX ngày 26/11/2024 của Công an xã M kèm theo Biên bản xác minh.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án các đương sự thống nhất và không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Mộng T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con chung và tài sản chung” theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện đang cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc Mộng T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh Đ kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60/2021 ngày 28/12/2021 nên hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp. Trong quá trình sống chung hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế, không tìm được tiếng nói chung, những lúc cãi vã anh Đ hay đánh và xúc phạm chị T.

Còn việc anh Đ không đồng ý ly hôn với chị T vì anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh Đ vẫn còn thương vợ và con nhưng anh Đ không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị T cũng không đồng ý hàn gắn tình cảm với anh Đ.

Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc Mộng T.

[3.2]. Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung Nguyễn Huỳnh Quốc A, sinh ngày 25/10/2022. Hiện đang sống chung với chị T và anh Đ. Khi

ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung. Anh Đ không đồng ý ly hôn, nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Đ đồng ý giao con chung của chị T nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng là cần xem xét điều kiện phát triển và chăm sóc con chung. Do con chung hiện đang sống chung với chị T ổn định về mọi mặt. Đồng thời, anh Đ cũng đồng ý giao con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Nên giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 5.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Do đó, căn cứ vào Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh Đ.

Chị T và anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung: Chị T và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4]. Về nợ chung: Chị T và anh Đ thống nhất không có nợ chung.

[4]. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chị Huỳnh Ngọc Mộng T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0009049 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Chị Huỳnh Ngọc Mộng T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huỳnh Quốc A, sinh ngày 25/10/2022. Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 5.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Huỳnh Ngọc Mộng T và anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Chị Huỳnh Ngọc Mộng T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0009049 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Võ Thị Kim Hoa